

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHỐ ĐBP
TỈNH ĐB
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55/2017/HSST**
Ngày 17-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐBP
TỈNH ĐB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Hợi;

2. Bà Cao Thị H Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb tham gia phiên tòa: Ông Khổng Duy Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb; Tòa án nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 02/8/2017 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN THỊ T** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1984, tại Đb;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Đội C3, xã TY, huyện Đb, tỉnh Đb;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông Nguyễn Hữu Chiến (đã chết) và bà Ngô Thị Việt (đã chết);

CH: Nguyễn Duy Khánh Con: Có một con sinh 2006;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2017 cho đến nay; có mặt.

*** Người bị hại:** Nông Thị H, địa chỉ: Số nhà 295, tổ dân phố 23, phường TT, thành phố Đbp, tỉnh Đb; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ ngày 15/5/2017, Nguyễn Thị Tuyết chở gà từ nhà Tuyết (Đội

C3, xã TY, huyện Đb) bằng xe máy Biển kiểm soát 27B1-16121 lên thành phố Đbp bán. Đến nhà số 295, tổ dân phố 23, phường TT, thành phố Đbp, tỉnh Đb, Tuyết gọi xem có ai mua gà không, nhưng không có ai trả lời. Thấy nhà không có người, cổng không khóa, Tuyết nảy sinh ý định trộm cắp và đã vào lấy trộm năm đôi giày có các nhãn hiệu NIKE, ADIDAS, VALETINO và GIOVANI cùng một áo mưa và một chiếc ô; tổng giá trị là 11.332.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 18/5/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 11.332.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Nông Thị H, chị H không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 40/QĐ-VKS-HS ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đbp truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 31 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đbp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đbp trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào khoảng 13 giờ ngày 15/5/2017, tại số nhà 295, tổ dân phố 23, phường TT, thành phố Đbp, tỉnh Đb; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết đã lén lút trộm cắp 05 đôi giày, một áo mưa và một chiếc ô có tổng giá trị 11.322.000 đồng của gia đình chị Nông Thị H.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS thì: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản đã viện dẫn ở trên.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo hiện làm ruộng và làm thêm việc mua bán gà để lo cho cuộc sống gia đình, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do động cơ vụ lợi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*, do đó bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang sống cùng gia đình. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 31 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả cho người bị hại sau khi định giá nên HĐXX không đề cập xử lý.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Các vấn đề khác: Xe máy bị cáo sử dụng là của anh Nguyễn Duy Khánh, anh Khánh không biết việc trộm cắp của vợ; sau khi tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Khánh là đúng, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời hạn tạm giam từ 19/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/8/2017 là 3 tháng 01 ngày (*quy đổi thành 09 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải thi hành 02 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết cho Ủy ban nhân dân xã TY, huyện Đb, tỉnh Đb giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TY, huyện Đb, tỉnh Đb nhận được Quyết định thi hành án.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2017). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường cũng như về hình phạt đối với bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Đội HSNV Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đb;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TP ĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

